

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO  
TẠO**

Số: 04/VBHN-BGDĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 1 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC**

Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thực, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2008, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thực ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.

*Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non,*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non,***[1]**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thực.

**Điều 2.****[2]** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định này thay thế Quyết định số 1447/1994/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 6 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế trường, lớp mầm non tư thực và các văn bản khác về giáo dục mầm non tư thực và Quyết định số 39/2001/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường ngoài công lập

**Điều 3.** Các ông (Bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDMN.

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Nghĩa**

## **QUY CHẾ**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thực, bao gồm: Thành lập, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động, giải thể nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực; Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động; Tài chính, tài sản; Giáo viên, nhân viên và trẻ em; Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.
2. Quy chế này áp dụng đối với trường mầm non, trường mẫu giáo (sau đây gọi chung là nhà trường), nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập thuộc loại hình tư thực; tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục mầm non tư thực.
3. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực được tổ chức và hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non và Quy chế này.
- 4.[3] Văn bản này không áp dụng đối với việc thành lập nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực có yếu tố nước ngoài.

#### **Điều 2. Vị trí của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực**

- 1.[4] Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực là cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động là nguồn ngoài ngân sách nhà nước.
2. Nhà trường, nhà trẻ tư thực, có tư cách pháp nhân, con dấu và được mở tài khoản riêng.

#### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực**

1. Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- 2.[5] Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.
3. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

4. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa hoặc theo yêu cầu tối thiểu đối với vùng khó khăn.
5. Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.
6. Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7. Tự chủ và tự chịu trách nhiệm về quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức các hoạt động giáo dục, xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, huy động, sử dụng và quản lý các nguồn lực để thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non, góp phần cùng Nhà nước chăm lo sự nghiệp giáo dục, đáp ứng yêu cầu xã hội.
8. Có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định và yêu cầu của các cơ quan có liên quan.
9. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Chính sách ưu đãi đối với nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực**

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất, hỗ trợ ngân sách khi thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao, được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng và chính sách khác theo quy định của Chính phủ.
2. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành của Chính phủ về khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập.

#### **Điều 5. Phân cấp quản lý đối với nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực**

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực trên địa bàn.
2. Phòng giáo dục và đào tạo giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực trên địa bàn.

### **Chương II**

#### **THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ NHÀ TRƯỜNG, NHÀ TRẺ, NHÓM TRẺ, LỚP MẪU GIÁO ĐỘC LẬP TƯ THỰC**

#### **Điều 6. Điều kiện cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực<sup>[6]</sup>**

1. Nhà trường, nhà trẻ tư thực được phép thành lập khi có đủ các điều kiện sau:
  - a) Có Đề án thành lập trường phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của địa phương, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đề án thành lập trường xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục; đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm dự kiến xây trường, tổ chức bộ máy, nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường;

c) Có khả năng tài chính, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển của nhà trường, nhà trẻ tư thực.

2. Nhà trường, nhà trẻ tư thực được phép hoạt động giáo dục khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực;

b) Có đất đai, trường sở, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chủng loại, số lượng, đáp ứng yêu cầu duy trì và phát triển hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 29 của Quy chế này;

c) Địa điểm xây dựng nhà trường, nhà trẻ tư thực bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho trẻ em, giáo viên và người lao động;

d) Có từ ba nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trở lên với số lượng ít nhất 50 trẻ em và có không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;

đ) Có chương trình giáo dục mầm non và tài liệu chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đạt tiêu chuẩn, đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 20 và Điều 22 của Quy chế này; tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 22, Điều 24 của Điều lệ Trường mầm non;

g) Có Quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường, nhà trẻ.

3. Trong thời hạn 02 (hai) năm, nếu nhà trường, nhà trẻ tư thực có đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này thì được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục; hết thời hạn quy định, nếu không đủ điều kiện cho phép hoạt động giáo dục thì quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực bị thu hồi.

### **Điều 7. Thẩm quyền cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực<sup>[7]</sup>**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép thành lập đối với nhà trường, nhà trẻ tư thực;

2. Trưởng phòng giáo dục và đào tạo cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thực;

3. Người có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ thì có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép thành lập; quyết định sáp nhập, chia, tách; giải thể nhà trường, nhà trẻ. Người có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục thì có thẩm quyền quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục."

### **Điều 8. Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực<sup>[8]</sup>**

1. Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực gồm:

a) Tờ trình đề nghị cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực của tổ chức hoặc cá nhân đứng tên xin phép thành lập trường. Tờ trình nêu rõ sự cần thiết thành lập; tên nhà trường, nhà trẻ; địa điểm dự kiến làm trụ sở tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường, nhà trẻ tư thực;

b) Đề án thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực: xác định sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục; mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục; xác định rõ chủ quyền đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị; cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; các nguồn lực, tài chính; quy hoạch, kế hoạch và các giải pháp xây dựng, phát triển nhà trường, nhà trẻ trong từng giai đoạn. Đề án cần nêu rõ dự kiến tổng số vốn để thực hiện kế hoạch và bảo đảm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong 3 năm đầu thành lập và các năm tiếp theo, có thuyết minh rõ về tính khả thi và hợp pháp của các nguồn vốn đầu tư xây dựng và phát triển nhà trường, nhà trẻ tư thực trong từng giai đoạn;

c) Văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền về khả năng tài chính, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường, nhà trẻ. Có văn bản phù hợp với pháp luật hiện hành xác định nguồn gốc đất hoặc chủ trương giao đất hay hợp đồng nguyên tắc cho thuê đất, thuê nhà làm trụ sở xây dựng nhà trường, nhà trẻ tư thực với thời hạn dự kiến thuê tối thiểu 5 (năm) năm;

d) Bản dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng trên khu đất xây dựng nhà trường, nhà trẻ tư thực hoặc thiết kế các công trình kiến trúc (nếu đã có trường sở), bảo đảm phù hợp với quy mô giáo dục và tiêu chuẩn diện tích sử dụng phục vụ việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

đ) Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ.

2. Hồ sơ đề nghị cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thực gồm:

a) Bản sao chứng thực Quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực;

b) Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường, nhà trẻ tư thực hoạt động giáo dục;

c) Báo cáo chi tiết về tình hình triển khai Đề án đầu tư thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực. Báo cáo cần làm rõ những công việc cụ thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện: tài chính, điều kiện đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên;

d) Danh sách kèm theo lý lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, chủ đầu tư và người dự kiến làm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Trưởng các phòng, ban, tổ chuyên môn, hợp đồng làm việc đã được ký giữa nhà trường, nhà trẻ tư thực với từng cán bộ quản lý; danh sách kèm hồ sơ lý lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên, nhân viên, bản cam kết thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em, hợp đồng làm việc đã được ký giữa nhà trường, nhà trẻ với từng giáo viên;

đ) Quy chế tổ chức, hoạt động và chỉ tiêu nội bộ của nhà trường, nhà trẻ tư thực; bản cam kết bảo đảm an toàn và thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) Chương trình giáo dục mầm non, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

g) Danh mục số lượng phòng học, phòng làm việc, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 29 của Quy chế này;

h) Văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng thuê trụ sở nhà trường, nhà trẻ tư thực với thời hạn tối thiểu 5 (năm) năm;

i) Các văn bản pháp lý xác nhận về số tiền hiện có do nhà trường, nhà trẻ tư thực đang quản lý, bảo đảm tính hợp pháp và cam kết sẽ chỉ sử dụng để đầu tư xây dựng và chi phí cho các hoạt động thường xuyên của nhà trường, nhà trẻ sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục; phương án huy động vốn và cân đối vốn tiếp theo để bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của nhà trường, nhà trẻ trong giai đoạn 5 (năm) năm, bắt đầu từ khi nhà trường, nhà trẻ tư thực được tuyển sinh;

k) Hồ sơ phải được điều chỉnh theo quy định của pháp luật khi chuyển nhượng, sang tên hoặc chuyển địa điểm;

l) Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ.

### **Điều 9. Trình tự, thủ tục cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực<sup>[9]</sup>**

1. Trình tự, thủ tục cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực được quy định như sau:

a) Tổ chức, cá nhân đứng tên xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực có đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quy chế này, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo và các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định hồ sơ và các điều kiện thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực theo nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế này;

c) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định bằng văn bản của phòng giáo dục và đào tạo và các phòng chuyên môn có liên quan, nếu nhà trường, nhà trẻ tư thực đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quy chế này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực. Nếu không đủ điều kiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho phòng giáo dục và đào tạo, tổ chức, cá nhân xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực. Thông báo cần nêu rõ lý do và hướng giải quyết (nếu có).

2. Trình tự, thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thực được quy định như sau:

a) Tổ chức, cá nhân đứng tên xin phép hoạt động giáo dục có đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho phòng giáo dục và đào tạo;

b) Phòng giáo dục và đào tạo tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị cho phép hoạt động giáo dục của tổ chức, cá nhân. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này thì phòng giáo dục và đào tạo thông báo để nhà trường, nhà trẻ tư thực bổ sung và hoàn thiện. Nếu hồ sơ đáp ứng đầy đủ các quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này thì thông báo kế hoạch thẩm định thực tế cho nhà trường, nhà trẻ tư thực;

c) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch thẩm định thực tế, phòng giáo dục và đào tạo chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan tổ chức thẩm định thực tế tại nhà trường, nhà trẻ tư thực;

d) Nếu nhà trường, nhà trẻ tư thực đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Quy chế này thì Trường phòng giáo dục và đào tạo ra Quyết định cho phép hoạt động giáo dục. Nếu nhà trường, nhà trẻ tư thực chưa đáp ứng được các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Quy chế này thì phòng giáo dục và đào tạo thông báo cho nhà trường, nhà trẻ tư thực bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và hướng giải quyết (nếu có).

### **Điều 10. Sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động giáo dục, giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thực<sup>[10]</sup>**

#### **1. Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thực**

a) Nhà trường, nhà trẻ tư thực khi sáp nhập, chia, tách phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Phù hợp với quy hoạch mạng lưới giáo dục và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
- Bảo đảm an toàn và quyền lợi của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;
- Bảo đảm quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thực để thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực mới được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 của Quy chế này.

#### **2. Đình chỉ hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trẻ tư thực**

a) Nhà trường, nhà trẻ bị đình chỉ hoạt động giáo dục nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Không bảo đảm an toàn về tính mạng cho trẻ em và giáo viên, nhân viên, cán bộ;
- Vi phạm các quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục ở mức độ phải đình chỉ theo quy định hiện hành;
- Không bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;
- Không bảo đảm các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 6 và Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này;
- Có hành vi gian lận để được cho phép hoạt động giáo dục;
- Người cho phép hoạt động giáo dục không đúng thẩm quyền;
- Không triển khai hoạt động giáo dục trong thời hạn 6 (sáu) tháng, kể từ ngày được cho phép hoạt động giáo dục;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Hồ sơ đình chỉ hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thực gồm:

- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra của phòng giáo dục và đào tạo;
- Biên bản kiểm tra;

- Các chứng cứ chứng minh nhà trường, nhà trẻ tư thực vi phạm một trong những trường hợp quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này;

- Phương án bảo đảm quyền lợi hợp pháp của trẻ em, giáo viên, cán bộ và nhân viên nhà trường, nhà trẻ tư thực khi bị đình chỉ hoạt động giáo dục.

c) Trình tự, thủ tục đình chỉ hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thực.

- Khi phát hiện nhà trường, nhà trẻ tư thực vi phạm một trong những trường hợp quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này, phòng giáo dục và đào tạo lập hồ sơ và thông báo cho nhà trường, nhà trẻ về hành vi vi phạm;

- Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo cho nhà trường, nhà trẻ về việc phát hiện hành vi vi phạm, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo xem xét quyết định đình chỉ hay không đình chỉ hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trẻ tư thực.

d) Quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ tư thực phải ghi rõ lý do đình chỉ, thời hạn đình chỉ hoạt động, biện pháp bảo đảm quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cán bộ và nhân viên trong trường. Quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

đ) Hết thời hạn đình chỉ, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục thì Trưởng phòng giáo dục và đào tạo xem xét, quyết định cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với nhà trường, nhà trẻ tư thực.

### 3. Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thực

a) Nhà trường, nhà trẻ bị giải thể nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý, tổ chức, hoạt động của nhà trường, nhà trẻ; không bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Hết thời gian đình chỉ mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ;

- Mục tiêu và nội dung hoạt động của nhà trường, nhà trẻ tư thực không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đứng tên xin thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực.

b) Hồ sơ giải thể gồm có:

- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Biên bản kiểm tra;

- Tờ trình đề nghị giải thể nhà trường, nhà trẻ của phòng giáo dục và đào tạo, trong đó xác định rõ lý do đề nghị giải thể, kèm theo các chứng cứ chứng minh nhà trường, nhà trẻ vi phạm một trong những trường hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này hoặc tờ trình đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân thành lập nhà trường, nhà trẻ. Tờ trình cần nêu rõ lý do giải thể, các biện pháp giải quyết quyền lợi hợp pháp của trẻ em, giáo viên, cán bộ và nhân viên sau khi nhà trường, nhà trẻ tư thực bị giải thể; phương án giải quyết tài chính, tài sản của nhà trường, nhà trẻ tư thực.

c) Trình tự, thủ tục giải thể nhà trường, nhà trẻ.

- Tổ chức, cá nhân thành lập nhà trường, nhà trẻ có nhu cầu giải thể, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong trường hợp có phát hiện hoặc báo cáo của cơ quan, tổ chức hay cá nhân về việc nhà trường, nhà trẻ có hành vi vi phạm một trong những trường hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, tiến hành kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải thể, thông báo cho nhà trường, nhà trẻ tự thực và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong đó phải nêu rõ lý do giải thể;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể nhà trường, nhà trẻ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định giải thể hay không giải thể nhà trường, nhà trẻ tự thực.

d) Quyết định giải thể nhà trường, nhà trẻ tự thực cần nêu rõ lý do giải thể, các biện pháp bảo đảm quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cán bộ và nhân viên trong trường; phương án giải quyết tài sản, tài chính của trường, bảo đảm tính công khai, minh bạch. Quyết định giải thể nhà trường, nhà trẻ tự thực phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **Điều 11. Điều kiện, thủ tục cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ, giải thể và cho phép hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực<sup>[11]</sup>**

1. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực là cơ sở giáo dục mầm non khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Điều kiện thành lập, hồ sơ và thủ tục thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực thực hiện theo quy định của Điều lệ Trường mầm non và Quy chế này.

3. Tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập khi bảo đảm các điều kiện sau:

a) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được thành lập chỉ nhằm thực hiện mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của các gia đình, phù hợp với nhu cầu của địa phương, góp phần cùng Nhà nước chăm lo cho sự nghiệp giáo dục;

b) Có đủ số lượng giáo viên theo tiêu chuẩn quy định Điều 22 và điểm đ Khoản 1 Điều 19 của Quy chế này;

c) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu bảo đảm theo quy định tại Điều 30 của Quy chế này;

d) Người đứng tên xin phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực (sau đây gọi chung là chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực) phải đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 16 Quy chế này, có bản cam kết bảo đảm an toàn cho trẻ khi trẻ ở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;

đ) Số lượng trẻ em trong 1 (một) cơ sở giáo dục mầm non tự thực không quá 50 (năm mươi) trẻ;

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, đăng ký thành lập đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực:

a) Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình đề nghị cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực;

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên, chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực;

- Giấy chứng nhận đất đai, tài sản hợp lệ;

- Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ

b) Thủ tục, trình tự cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập được quy định như sau:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi phòng giáo dục và đào tạo đề nghị kiểm tra các điều kiện cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, phòng giáo dục và đào tạo xem xét hồ sơ và kiểm tra thực tế nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực. Nếu thấy đủ điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này, phòng giáo dục và đào tạo có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của phòng giáo dục và đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực. Trường hợp không cho phép thành lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo đến phòng giáo dục và đào tạo và tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ. Thông báo cần nêu rõ lý do không cho phép thành lập và hướng giải quyết (nếu có);

c) Trong thời hạn 6 (sáu) tháng, nếu nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực có đủ các điều kiện quy định tại Khoản 3, điểm a Khoản 4 của Điều này thì được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục; hết thời hạn quy định, nếu không đủ điều kiện cho phép hoạt động giáo dục thì quyết định cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực bị thu hồi.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực theo đề nghị bằng văn bản của phòng giáo dục và đào tạo.

6. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực.

a) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực được phép hoạt động giáo dục khi bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có quyết định cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực;

- Địa điểm nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực bảo đảm môi trường giáo dục an toàn cho trẻ em, giáo viên và người lao động;

- Có chương trình giáo dục mầm non và tài liệu chăm sóc, giáo dục trẻ tối thiểu theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có đủ điều kiện tối thiểu về giáo viên, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất để bảo đảm an toàn và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 16; Khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điều 22; Điều 30 của Quy chế này;

- Có quy định về tổ chức, hoạt động và chi tiêu của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực.

b) Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực.

- Hồ sơ gồm có: Bản sao chứng thực Quyết định cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực; tờ trình đề nghị cho phép nhà trường, nhà trẻ tư thực hoạt động giáo dục; chương trình, kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực. Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã

có văn bản gửi phòng giáo dục và đào tạo đề nghị kiểm tra và cho phép hoạt động đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, phòng giáo dục và đào tạo xem xét hồ sơ và kiểm tra thực tế nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực. Nếu thấy đủ điều kiện quy định tại Khoản 3; điểm a, Khoản 4 Điều này, phòng giáo dục và đào tạo cấp giấy phép hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực. Nếu nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực chưa đáp ứng được các điều kiện để cho phép hoạt động giáo dục thì phòng giáo dục và đào tạo thông báo cho nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và hướng giải quyết (nếu có);

- Trưởng phòng giáo dục và đào tạo cho phép hoạt động giáo dục hoặc đình chỉ hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực.

#### 7. Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực

a) Việc sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của các gia đình, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Bảo đảm an toàn và quyền lợi của trẻ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Bảo đảm quyền lợi của giáo viên và nhân viên.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực;

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực để thành nhóm trẻ, lớp mẫu giáo mới thực hiện như sau:

- Hồ sơ

- + Tờ trình xin phép sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực của tổ chức, cá nhân. Trong đó cần nêu rõ phương án sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tư thực phù hợp với các yêu cầu quy định tại Điều lệ Trường mầm non, Quy chế này và điều kiện thực tế địa phương;

- + Văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của giáo viên, chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực;

- + Giấy chứng nhận đất đai, tài sản hợp lệ.

- Trình tự, thủ tục

- + Tổ chức, cá nhân xin sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

- + Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xem xét, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, nếu thấy đủ điều kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực.

#### 8. Đình chỉ, giải thể hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực

a) Đình chỉ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực

- Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực bị đình chỉ hoạt động nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

+ Không bảo đảm an toàn về tính mạng cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên;

+ Vi phạm các quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục ở mức độ phải đình chỉ theo quy định hiện hành;

+ Không bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

+ Không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này; Điều 19; Điều 20 của Quy chế này;

- Hồ sơ đình chỉ hoạt động giáo dục gồm: Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, biên bản kiểm tra, các văn bản của phòng giáo dục và đào tạo đối với các trường hợp vi phạm phải đình chỉ theo Quy chế này. Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ;

- Phòng giáo dục và đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, xác nhận lý do đình chỉ, ra quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực. Quyết định đình chỉ cần ghi rõ lý do, thời hạn đình chỉ hoạt động giáo dục và biện pháp khắc phục;

- Hết thời gian đình chỉ, nếu các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo xem xét, quyết định cho phép các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực hoạt động trở lại.

b) Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực

- Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực bị giải thể và thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

+ Vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý, tổ chức, hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực;

+ Hết thời gian đình chỉ mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ;

+ Mục tiêu và nội dung hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

+ Theo đề nghị chính đáng của tổ chức, cá nhân đứng tên xin thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực.

- Hồ sơ giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực gồm: Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, biên bản kiểm tra, các văn bản của phòng giáo dục và đào tạo đối với các trường hợp vi phạm phải giải thể theo Quy chế này. Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ.

- Trong thời hạn 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với phòng giáo dục và đào tạo tổ chức kiểm tra, xác nhận lý do giải thể, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực, đồng thời Trưởng phòng giáo dục và đào tạo quyết định thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục của nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đó.

### **Chương III**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Hội đồng quản trị<sup>[12]</sup>**

1. Nhà trường, nhà trẻ tư thực có từ hai thành viên góp vốn trở lên phải có Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị là tổ chức đại diện duy nhất quyền sở hữu của nhà trường, nhà trẻ tư thực, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng về quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Cơ cấu tổ chức, nội quy hoạt động và thủ tục thành lập hội đồng quản trị

a) Cơ cấu tổ chức

- Đối tượng tham gia Hội đồng quản trị là những người có vốn xây dựng trường;
- Hội đồng Quản trị có từ 3 đến 11 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu cần thiết), Thư ký và các thành viên.

b) Nội quy hoạt động

- Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Các cuộc họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định khi có ít nhất 1/3 (một phần ba) số thành viên Hội đồng đề nghị;

- Phiên họp Hội đồng quản trị được công nhận là hợp lệ khi có mặt từ 3/4 (ba phần tư) số thành viên của Hội đồng quản trị trở lên. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị bình đẳng về quyền biểu quyết. Nghị quyết của Hội đồng quản trị có hiệu lực khi quá nửa số thành viên Hội đồng nhất trí. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Văn bản và nghị quyết của Hội đồng quản trị phải do Chủ tịch Hội đồng quản trị ký. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được công bố công khai trong nhà trường, nhà trẻ tư thực.

c) Thủ tục thành lập

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đầu tiên do tổ chức hoặc cá nhân xin phép thành lập đề cử. Từ nhiệm kỳ thứ hai, việc thành lập Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc bầu phiếu kín tại Đại hội đồng cổ đông và đại diện giáo viên, nhân viên nhà trường, nhà trẻ tư thực;

- Căn cứ vào cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, tổ chức hoặc cá nhân xin phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thực tổng hợp danh sách nhân sự, làm tờ trình đề nghị phòng giáo dục và đào tạo ra quyết định công nhận Hội đồng quản trị;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị do các thành viên Hội đồng quản trị bầu; Thư ký Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 (năm) năm. Hàng năm, nếu có sự thay đổi về nhân sự, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng quản trị.

**Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị**

1. Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, phương hướng, quy hoạch, kế hoạch đầu tư và phát triển nhà trường, nhà trẻ.
2. Quyết nghị về Quy chế tổ chức và hoạt động nội bộ của nhà trường, nhà trẻ thông qua Đại hội đồng cổ đông.
3. Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản. Xây dựng và quyết định các chế độ thu chi tài chính trong trường theo quy định của Nhà nước về chế độ quản lý tài chính đối với các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Huy động các nguồn vốn để xây dựng trường; phê duyệt dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm do Hiệu trưởng trình.

4.[13] Giải quyết các yêu cầu đột xuất về việc bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ và đề nghị Trường phòng giáo dục và đào tạo ra quyết định công nhận.

5.[14] Xây dựng đề án tổ chức và hoạt động của trường; phê duyệt phương án về tổ chức bộ máy, biên chế và các vấn đề có liên quan đến nhân sự của nhà trường, nhà trẻ tư thực do Hiệu trưởng đề xuất; đề nghị công nhận hoặc thôi công nhận người giữ chức vụ Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, trình Trường phòng giáo dục và đào tạo quyết định công nhận.

6. Có kế hoạch và tổ chức giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ; giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị, giám sát Hiệu trưởng và kế toán trưởng trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp.

7. Đối với nhà trường, nhà trẻ tư thực chỉ có một thành viên góp vốn thì Chủ đầu tư (là người đầu tư vốn, đứng tên xin thành lập trường) chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 13 và khoản 4 Điều 14 của Quy chế này.

#### **Điều 14. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1.[15] Chủ tịch Hội đồng quản trị là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là người đứng đầu Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị bằng hình thức bỏ phiếu kín, người trúng cử phải là người giành được quá nửa số phiếu bầu khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị tham gia bỏ phiếu và được Trường phòng giáo dục và đào tạo quyết định công nhận theo đề nghị của Hội đồng quản trị và các quy định tại Điều này. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 5 (năm) năm.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có phẩm chất, đạo đức tốt, có bằng trung cấp chuyên nghiệp trở lên, có đủ sức khỏe, khi được đề cử không quá 65 tuổi, có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn giáo dục mầm non ít nhất là 30 ngày hoặc chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể được đề cử đồng thời là Hiệu trưởng nếu có đủ tiêu chuẩn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều 15 Quy chế này.

#### **4. Nhiệm vụ và quyền hạn**

##### **a) Nhiệm vụ :**

- Chịu trách nhiệm trước Nhà nước và pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và phòng giáo dục và đào tạo về toàn bộ hoạt động của nhà trường, nhà trẻ tư thực;
- Có trách nhiệm đầu tư và quản lý cơ sở vật chất trường lớp, cung cấp trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu giảng dạy và học tập đáp ứng nhu cầu, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;
- Tuyển chọn đội ngũ giáo viên, trực tiếp ký hợp đồng sử dụng giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động;
- Trả tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, các chi phí khác cho giáo viên, nhân viên theo hợp đồng lao động theo hướng dẫn của phòng giáo dục và đào tạo;
- Đảm bảo an toàn và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;
- Công khai các nguồn thu với cha mẹ hoặc người bảo trợ trẻ em, thực hiện thu, chi theo quy định tài chính.

b)[16] Quyền hạn:

- Giám sát Hiệu trưởng và giáo viên trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;
- Ký hợp đồng lao động với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng sau khi được Trường phòng giáo dục và đào tạo quyết định công nhận;
- Được phép thỏa thuận mức học phí với cha mẹ hoặc người bảo trợ trẻ;
- Được quyền điều hành bộ máy tổ chức, sử dụng con dấu của nhà trường, nhà trẻ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Chủ trì các hoạt động và tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 15. Hiệu trưởng**

1.[17] Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ tư thực là công dân n-ước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được Trường phòng giáo dục và đào tạo quyết định công nhận, khi được đề cử không quá 65 tuổi. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 5 (năm) năm.

2. Hiệu trưởng là người trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý giáo dục và Hội đồng quản trị về việc tổ chức, điều hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và những hoạt động khác trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ tư thực phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

- a) Có bằng trung cấp sư phạm mầm non trở lên;
- b) Chấp hành đúng chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước;
- c) Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có sức khỏe tốt, đủ năng lực tổ chức, quản lý theo chức năng nhiệm vụ được giao, có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục.

4. Hiệu trưởng nhà trường, nhà trẻ tư thực có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a) Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ của từng năm học; đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng quản trị, Ủy ban nhân dân xã, phòng giáo dục và đào tạo;
- b) Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn trong nhà trường, nhà trẻ, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn theo quy định;
- c) Tiếp nhận, quản lý trẻ, điều hành, tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đề xuất khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh giá trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm trật tự an ninh, môi trường sạch, đẹp, an toàn trong nhà trường, nhà trẻ tư thực;
- d) Dự các lớp bồi d-ưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; được hư-ởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;
- đ) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị; lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm; báo cáo định kỳ về tài chính và các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ theo quy định; kiến nghị biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực trình Hội đồng quản trị phê duyệt; thực hiện xã hội hóa giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và phát triển nhà trường, nhà trẻ;

e) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường, nhà trẻ hoạt động.

g) Là chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng tuyển dụng giáo viên; phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định; thực hiện các quy định của Nhà nước, quyết định của Hội đồng quản trị về lao động- tiền lương, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm, trợ cấp xã hội và thực hiện chế độ nghỉ hè, nghỉ các ngày lễ theo quy định cho cán bộ, giáo viên và nhân viên;

h) Được tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (nếu không phải là thành viên) nhưng không có quyền biểu quyết. Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng có quyền bảo lưu ý kiến khi không nhất trí với quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp; có thể được đề cử đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nếu có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy chế này.

5. Hiệu trưởng chỉ được quản lý một nhà trường hay một nhà trẻ tư thực.

### **Điều 16. Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực**

1. Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực là người đứng tên xin phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực.

2. Tiêu chuẩn :

a) Tổ chức, cá nhân đứng tên xin phép thành lập nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực là công dân n-ước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Phẩm chất, đạo đức;

c) Sức khỏe tốt;

d) Có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn giáo dục mầm non ít nhất là 30 ngày hoặc chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý.

3 . Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Nhiệm vụ :

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và phòng giáo dục và đào tạo về hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực do mình quản lý;

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hàng năm, báo cáo kết quả hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp xã và phòng giáo dục và đào tạo;

- Có trách nhiệm đầu tư và quản lý cơ sở vật chất nhóm, lớp, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo các quy định tại khoản 1 Điều 19, Điều 30 của Quy chế này;

- Tuyển chọn giáo viên, nhân viên đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 của Quy chế này; trực tiếp ký hợp đồng sử dụng giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động; hàng năm có kế hoạch kiểm tra sức khỏe định kỳ cho giáo viên, nhân viên;

- Trả tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, trợ cấp xã hội và thực hiện chế độ nghỉ hè, nghỉ các ngày lễ theo quy định của nhà nước;

- Tiếp nhận, quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đề xuất khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh giá trẻ theo quy định; đảm bảo an toàn và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo do mình quản lý;
- Công khai các nguồn thu, thực hiện thu chi tài chính theo quy định hiện hành.

**b) Quyền hạn:**

- Được ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên theo quy định;
- Giám sát giáo viên trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;
- Được phép thỏa thuận mức học phí với phụ huynh học sinh;
- Được tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

**Điều 17. Ban kiểm tra tài chính**

1. Ban kiểm tra tài chính do thành viên góp vốn bầu, gồm 3 đến 5 người, trong đó có đại diện những người góp vốn, giáo viên nhân viên, đại diện cha mẹ trẻ em. Ban kiểm tra tài chính phải có ít nhất 1 thành viên có chuyên môn về kế toán với trình độ tối thiểu là sơ cấp.
2. Ban kiểm tra tài chính có chức năng kiểm tra, giám sát mọi hoạt động tài chính của trường, thực hiện chế độ công khai tài chính định kỳ theo kỳ báo cáo tài chính.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, hiệu trưởng, kế toán trưởng không tham gia ban kiểm tra tài chính.
4. Hội đồng quản trị xác định cụ thể cơ cấu, quyền hạn, nhiệm vụ và chế độ làm việc của Ban kiểm tra tài chính .

**Điều 18. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và đoàn thể**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực thực hiện mục tiêu giáo dục.

**Điều 19. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

1. Trẻ em đ-ược tổ chức theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo.

a) Đối với nhóm trẻ: trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi được tổ chức thành các nhóm trẻ. Số trẻ tối đa trong một nhóm trẻ được quy định như sau:

- Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi: 15 trẻ;
- Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi: 20 trẻ;
- Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi: 25 trẻ.

b) Đối với lớp mẫu giáo: Trẻ em từ ba tuổi đến sáu tuổi được tổ chức thành các lớp mẫu giáo. Số trẻ tối đa trong một lớp mẫu giáo được quy định như sau:

- Lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi: 25 trẻ;
- Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 30 trẻ;
- Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 35 trẻ.

c) Nếu số lượng trẻ em trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ được quy định tại Điểm a và Điểm b, Khoản 1 của Điều này thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

d) Nếu nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có một trẻ khuyết tật học hòa nhập thì số trẻ của lớp được giảm 5 trẻ so với quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này. Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo không quá hai trẻ cùng một loại khuyết tật;

đ) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có đủ số lượng giáo viên theo quy định hiện hành. Nếu nhóm, lớp có từ 2 giáo viên trở lên thì phải có 1 giáo viên phụ trách chính.

2. Tùy theo điều kiện địa phương, nhà trường, nhà trẻ có thể mở thêm nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo ở những địa bàn khác nhau (trong cùng 1 quận, huyện) để thuận tiện cho trẻ đi học (gọi là điểm trường). Mỗi nhà trường, nhà trẻ tự thực không được quá 7 điểm trường.

## **Điều 20. Chương trình và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực có trách nhiệm thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực tổ chức hoạt động và thực hiện đánh giá kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại Điều 24, Điều 26 Điều lệ trường mầm non; quan tâm để trẻ dân tộc thiểu số được giao tiếp bằng tiếng Việt; trẻ khuyết tật được giáo dục hòa nhập.

3. Có hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại Điều 25, Điều lệ trường mầm non. Đối với những nơi tổ chức bán trú phải có thực đơn cho trẻ ăn hàng ngày và có sổ theo dõi thu, chi tiền ăn của trẻ.

## **Điều 21. Quan hệ giữa nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực với gia đình và xã hội**

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực chủ động phối hợp với cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan để thực hiện:

a) Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho cha mẹ và cộng đồng; Phối hợp với cơ quan y tế thực hiện phòng bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em;

b) Huy động các nguồn lực của cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục mầm non; góp phần xây dựng cơ sở vật chất; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Gia đình có trách nhiệm thường xuyên liên hệ và tham gia các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực để được thông báo kịp thời tình hình của trẻ em nhằm phối hợp và thống nhất trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

3. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực có Ban đại diện cha mẹ trẻ em. Ban đại diện cha mẹ trẻ em tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phối hợp, tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực nhằm đảm bảo mục tiêu và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ em.

4. Hàng năm nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực phải ký kết hợp đồng dân sự giữa cơ sở giáo dục mầm non với Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoặc từng phụ huynh về việc đảm bảo an toàn cho trẻ.

## **Chương IV**

### **GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ TRẺ EM**

#### **Điều 22. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên, nhân viên**

##### **1. Tiêu chuẩn**

- a) Là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- b) Có phẩm chất, đạo đức tốt, thương yêu và tôn trọng trẻ em;
- c) Sức khỏe tốt, không mắc bệnh truyền nhiễm;
- d) Giáo viên mầm non phải có bằng trung cấp sư phạm mầm non, đối với những người có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm khác, phải có chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm mầm non ít nhất là 30 ngày. Nhân viên y tế, kế toán có bằng trung cấp theo chuyên môn được giao;
- e) Đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có trẻ dân tộc thiểu số, người nuôi dạy trẻ phải nói tiếng Việt và có khả năng giao tiếp với trẻ bằng tiếng dân tộc;
- g) Đối với những nơi khó khăn, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được thành lập có thể chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của các gia đình, người nuôi dạy trẻ phải được bồi dưỡng chuyên môn giáo dục mầm non tối thiểu 3 tháng do cơ quan quản lý giáo dục địa phương tổ chức. Điều đó phải được ghi cụ thể trong hồ sơ xin thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

##### **2. Nhiệm vụ:**

- a) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký với Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chủ đầu tư;
- b)[18] Thực hiện các nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non: lập kế hoạch; xây dựng môi trường chăm sóc, giáo dục; tổ chức các hoạt động và chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; quản lý và đánh giá sự phát triển của trẻ em. Tham gia các hoạt động khác của trường. Bảo đảm an toàn cho trẻ trong thời gian ở nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực; tham gia công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi;
- c) Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp;
- d) Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình để thực hiện mục tiêu giáo dục;
- g) Rèn luyện sức khỏe; học tập văn hóa; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
- h) Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, nhà trường và quyết định của Hiệu trưởng.

##### **3. Quyền hạn:**

- a) Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;
- b) Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- c) Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự;
- d) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật;
- đ) Giáo viên, nhân viên được hưởng chế độ tiền lương, tiền công, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động;
- e) Giáo viên, nhân viên trong nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác do Nhà nước phong tặng theo Luật Thi đua khen thưởng.

### **Điều 23. Những hành vi giáo viên và nhân viên không được làm**

- 1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ em và đồng nghiệp.
- 2. Xuyên tạc nội dung giáo dục.
- 3. Đối xử không công bằng với trẻ em.
- 4. Bớt xén khẩu phần ăn của trẻ, làm việc riêng khi đang tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- 5. Giáo viên không được bỏ giờ, bỏ buổi dạy, cắt xén chương trình nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục.
- 6. Có biểu hiện tiêu cực trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

### **Điều 24. Quyền và nhiệm vụ của trẻ em**

- 1. Trẻ em ở nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực có những quyền sau:
  - a) Được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo mục tiêu, kế hoạch giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
  - b) Được chăm sóc sức khỏe ban đầu: khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập;
  - c) Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu. Trẻ khuyết tật được chăm sóc và giáo dục hòa nhập theo quy định;
  - d) Trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp lứa tuổi, thuận tiện cho các hoạt động vui chơi và học tập;
  - đ) Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.
- 2. Yêu cầu đối với trẻ em trong nhà trường, nhà trẻ; nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực
  - a) Trẻ chuyên cần, tham gia các hoạt động chăm sóc, giáo dục dành cho trẻ em;
  - b) Có lời nói, cử chỉ lễ phép, có thói quen vệ sinh văn minh phù hợp lứa tuổi;
  - d) Giữ gìn vệ sinh cá nhân, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, nhà trường, nhà trẻ và nơi công cộng.

## **Chương V**

## **TÀI CHÍNH, TÀI SẢN**

### **Điều 25. Chế độ tài chính**

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực hoạt động trên nguyên tắc tự cân đối thu chi, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính. Thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, kiểm toán, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, thống kê và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với các đơn vị ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục.

### **Điều 26. Huy động vốn**

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước với hình thức ưu đãi theo quy định của pháp luật.
2. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được vay vốn của các tổ chức kinh tế, cá nhân để đầu tư phát triển cơ sở vật chất; lãi suất huy động và thời hạn huy động vốn do chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chủ đầu tư thỏa thuận với tổ chức, cá nhân cho vay theo quy định của pháp luật.
3. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được phép huy động vốn dưới dạng đóng góp cổ phần, góp vốn từ người lao động trong đơn vị, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, cá nhân trong và ngoài nước. Nội dung huy động vốn dưới dạng cổ phần phải được thể hiện trong Đề án thành lập trường.
4. Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động tài chính hàng năm.

### **Điều 27. Nội dung thu, chi**

#### **1. Nội dung thu:**

Ngoài các nguồn vốn có được từ Điều 26 của Quy chế này, nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực được:

- Thu học phí: được thỏa thuận với phụ huynh học sinh trên cơ sở chế độ, chính sách chung của Nhà nước về học phí;
- Thu tiền ăn và phục vụ trẻ bán trú (nếu có) được thực hiện trên nguyên tắc thu đủ – chi đủ, không kinh doanh thu lợi nhuận;
- Kinh phí nhà nước cấp thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, hỗ trợ cho đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có);
- Các khoản tài trợ, hỗ trợ, quà biếu, tặng, các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

#### **2. Nội dung chi:**

- a) Chi tiền lương, phụ cấp lương, tiền công, tiền thưởng; các khoản đóng góp bảo hiểm; hoạt động đoàn thể; các khoản chi phí cho hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường;
- b) Chi tiền ăn và phục vụ trẻ bán trú (nếu có);

- c) Chi quản lý hành chính;
- d) Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; tài liệu giảng dạy và học tập ; chi trả tiền thuê cơ sở vật chất (nếu có);
- đ) Chi khấu hao tài sản cố định;
- e) Chi thực hiện nghĩa vụ thuế đối với cơ quan Nhà nước;
- g) Chi phúc lợi tập thể, khen thưởng;
- h) Các khoản chi hợp pháp khác.

## **Điều 28. Quản lý và sử dụng tài chính**

### **1. Đối với vốn vay, vốn huy động**

- a) Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực phải quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả vốn vay, vốn huy động như đã cam kết với tổ chức, cá nhân cho vay vốn;
- b) Căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính hàng năm, sau khi đã chi trả các khoản chi phí cần thiết nếu còn dư thì được trích lập quỹ dự phòng và chia lãi cho các thành viên góp vốn.

2. Nội dung các khoản chi và mức chi do nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực tự quyết định và chịu trách nhiệm, nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước. Các nội dung chi phải được theo dõi, phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán. Việc trích lập quỹ dự phòng, chia lãi cho các thành viên góp vốn do Hội đồng quản trị hoặc chủ đầu tư quyết định phù hợp với Quy chế tổ chức, hoạt động và Điều lệ nhà trường.

3. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực phải thường xuyên tự kiểm tra, nghiêm chỉnh chấp hành việc kiểm tra của cơ quan tài chính cấp trên theo quy định của Nhà nước về việc sử dụng kinh phí và tình hình tăng, giảm nguồn vốn của nhà trường.

4. Định kỳ hàng quý và hàng năm, nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực phải lập báo cáo hoạt động tài chính gửi cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính và cơ quan thuế cùng cấp theo chế độ kế toán hiện hành áp dụng cho các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập. Tổ chức công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

5. Hàng năm, nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực thực hiện công khai hoạt động tài chính: mức thu học phí, các khoản thu và các khoản chi.

## **Điều 29. Yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với nhà trường, nhà trẻ tư thực**

1. Nhà trường, nhà trẻ tư thực phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Mục 1, Chương 4, Điều lệ trường mầm non và các yêu cầu cụ thể dưới đây:

- a) Nhà trường, nhà trẻ được đặt tại khu dân cư phù hợp quy hoạch chung, thuận lợi cho trẻ em đến trường, lớp; đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh trường học;
- b) Khuôn viên của nhà trường, nhà trẻ phải có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có công đảm bảo an toàn cho trẻ em.
- c) Biển tên nhà trường, nhà trẻ tư thực được ghi bằng tiếng Việt gồm các nội dung sau:
  - Tên của Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
  - Tên phòng giáo dục và đào tạo;

- Tên riêng của nhà trường hoặc nhà trẻ theo quyết định cho phép thành lập; con dấu và giấy tờ giao dịch;

- Địa chỉ, số điện thoại, số quyết định cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ.

## 2. Yêu cầu chung về các công trình xây dựng

a) Các công trình phải đảm bảo đúng quy cách về tiêu chuẩn thiết kế và các quy định về vệ sinh trường học hiện hành; xây dựng khối nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập với khối phục vụ;

b) Bố trí công trình cần đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo độ tuổi; có lối thoát hiểm phòng khi có sự cố và trang bị đầy đủ phương tiện theo quy định về phòng cháy, chữa cháy;

c) Đảm bảo điều kiện cho trẻ em khuyết tật tiếp cận và sử dụng thuận tiện.

## 3. Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

a) Phòng sinh hoạt chung: Diện tích trung bình tối thiểu  $1,5m^2$  cho một trẻ; đủ ánh sáng, thoáng mát; nền nhà láng xi măng, lát gạch hoặc gỗ; có các thiết bị tối thiểu sau:

- Bàn, ghế của trẻ đúng quy cách và đủ cho số trẻ trong lớp;

- Bàn, ghế, bảng cho giáo viên;

- Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu;

- Hệ thống đèn, quạt;

Có thể sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ mẫu giáo.

b) Phòng ngủ: Diện tích trung bình tối thiểu  $1,2m^2$  cho một trẻ; đảm bảo yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông; có một số đồ dùng tối thiểu sau: Giường, chiếu, chăn, gối, màn, quạt ...

c) Phòng vệ sinh: Diện tích trung bình tối thiểu  $0,4 m^2$  cho một trẻ; có đủ nước cho trẻ dùng, có vòi nước rửa tay, vòi tắm. Đối với trẻ nhà trẻ có ghế ngồi bô hoặc máng tiểu, bệ xí cho trẻ 24 - 36 tháng. Đối với trẻ mẫu giáo có chỗ đi tiểu và bệ xí cho trẻ em trai và trẻ em gái riêng;

d) Hiên chơi: Chiều rộng tối thiểu 1,8m; có lan can bao quanh cao 1m, đảm bảo an toàn cho trẻ.

## 4. Nhà bếp

a) Có khu sơ chế, chế biến, nấu ăn, chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều;

b) Nhà bếp phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Có đủ nước sạch phục vụ sinh hoạt;

- Có đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường;

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; có tủ lạnh lưu mẫu thực phẩm của trẻ em ăn bán trú theo quy định;

- Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định và yêu cầu phòng chống cháy nổ.

## 5. Khối phòng khác:

a) Khối phòng phục vụ học tập: Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng;

b) Khối phòng hành chính quản trị: Văn phòng; phòng ban giám hiệu; phòng hành chính quản trị; phòng Y tế.

#### 6. Yêu cầu về thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu

a) Có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu theo danh mục, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được sử dụng có hiệu quả trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nếu các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu ngoài danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ em mầm non; không nằm trong danh mục cấm nhập khẩu của Chính phủ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu được bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thường xuyên; có hệ thống sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại Điều 25 Điều lệ trường mầm non.

7. Sân vườn: Có sân chơi, đồ chơi ngoài trời và cây xanh.

### **Điều 30. Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực**

1. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực phải đảm bảo các yêu cầu tối thiểu quy định tại Mục 2, Chương 2, Điều lệ trường mầm non, các yêu cầu cụ thể sau:

a) Biển tên nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực được ghi bằng tiếng Việt, bao gồm những nội dung sau: tên nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo, địa chỉ, số điện thoại, số quyết định theo quyết định cho phép thành lập;

b) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực không dột nát, được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố, đảm bảo an toàn, thoáng, mát, đủ ánh sáng, sàn nhà láng xi măng hoặc lát gạch hay bằng gỗ, được vệ sinh sạch sẽ;

a) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có diện tích trung bình tối thiểu 1,5 m<sup>2</sup> cho một trẻ;

b) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực phải có hàng rào, cổng và chỗ chơi an toàn cho trẻ; phòng vệ sinh với diện tích trung bình tối thiểu 0,4 m<sup>2</sup> cho một trẻ, có đủ nước sạch cho trẻ dùng, thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ mầm non;

2. Trang thiết bị tối thiểu cho một nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực

a) Đối với nhóm trẻ:

- Có đủ giường nằm, chiếu, chăn, gối, màn; đồ dùng cá nhân cho trẻ như khăn mặt, ca, cốc uống nước; dụng cụ đựng nước uống và đủ nước uống hàng ngày cho trẻ; có đủ xô, nước dùng cho trẻ hàng ngày;

- Có đủ phương tiện, đồ dùng, đồ chơi và tài liệu cho hoạt động chơi và chơi - tập có chủ đích; giá để đồ dùng, đồ chơi;

- Có đồ dùng, tài liệu cho giáo viên: Chương trình chăm sóc, giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; sổ theo dõi trẻ; sổ kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ, sổ theo dõi tài sản của nhóm trẻ; tài liệu dùng để phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho cha mẹ.

**b) Đối với lớp mẫu giáo**

- Có bàn, ghế đúng quy cách, một bàn và hai ghế cho hai trẻ; có bàn, ghế và bảng cho giáo viên;
- Có đủ đồ chơi, tài liệu, đồ dùng cho hoạt động học có chủ đích;
- Có đồ chơi và đồ dùng tự tạo bằng nguyên vật liệu địa phương; có kệ (giá) để đồ dùng, đồ chơi;
- Có đồ dùng, tài liệu cho giáo viên gồm: bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; sổ theo dõi trẻ; sổ kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ, sổ theo dõi tài sản của lớp mẫu giáo, tài liệu dùng để phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho cha mẹ;
- Đối với lớp bán trú: có giường nằm, chăn, gối, màn cho trẻ, đảm bảo đủ ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè;
- Có đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ: bát, thìa, ca, cốc, khăn mặt, bát, đồ dùng học tập;
- Có đủ nước sạch để dùng, đủ nước chín cho trẻ uống hàng ngày;

c) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu phải đảm bảo tính giáo dục, vệ sinh, an toàn, phù hợp với trẻ em mầm non; không nằm trong danh mục cấm nhập khẩu của Chính phủ;

d) Bếp ăn: vị trí bếp ăn đặt riêng, xa nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; đảm bảo an toàn cho trẻ và người sử dụng, được sắp xếp theo dây chuyền hoạt động một chiều, thực hiện vệ sinh thực phẩm.

**Điều 31. Quản lý và sử dụng tài sản**

1. Tài sản của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực bao gồm tài sản cá nhân, tập thể tham gia góp vốn khi thành lập và phần tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động (kể cả tài sản được hiến, tặng hoặc viện trợ không hoàn lại). Tài sản không được chia cho các cá nhân, chỉ sử dụng cho lợi ích chung của trường.
2. Theo định kỳ hàng năm, nhà trường, nhà trẻ thành lập hội đồng kiểm kê định giá trị giá tài sản và tái đầu tư, bổ sung tài sản. Đối với tài sản không cần dùng hoặc hết giá trị có thể thanh lý, bán, để thu hồi nguồn tài chính cho trường.
3. Trường hợp chuyển đổi tài sản, chuyển nhượng tài sản hoặc ngừng hoạt động dạy học, nhà trường thành lập ban thanh lý tài sản, tổ chức kiểm kê toàn bộ tài sản, thực hiện việc hoàn vốn cho những người đóng góp theo quy định hiện hành. Trường hợp nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực phải giải thể thì vận dụng trình tự, thủ tục phá sản theo quy định của Luật Phá sản.

**Chương VI**

**THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 32. Thanh tra, kiểm tra**

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực có trách nhiệm thường xuyên thực hiện việc tự kiểm tra các hoạt động theo quy định hiện hành.
2. Cơ quan quản lý giáo dục có trách nhiệm kiểm tra, kiểm định chất lượng, thanh tra theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tự thực và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo Luật Khiếu nại tố cáo và Pháp lệnh Thanh tra .

**Điều 33. Khen thưởng**

Tập thể, cá nhân cán bộ giáo viên và nhân viên nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục mầm non được khen thưởng theo quy định tại Luật Thi đua khen thưởng.

### **Điều 34. Xử lý vi phạm**

1. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực không được phép cho bất cứ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa, sử dụng cơ sở của nhà trường nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu để tiến hành các hoạt động trái với pháp luật và thực hiện các hành vi thương mại hóa hoạt động giáo dục, vụ lợi, không đúng với mục tiêu đề án hoạt động của nhà trường.

2.[19] Trong trường hợp có đủ căn cứ chứng minh nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực không chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; không bảo đảm an toàn và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; không bảo đảm yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, trang thiết bị; hoặc không có quyết định cho phép thành lập và cho phép hoạt động giáo dục mà vẫn hoạt động thì tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo một trong các hình thức sau:

- a) Nhắc nhở bằng văn bản;
- b) Xử phạt hành chính theo quy định hiện hành;
- c) Tạm ngừng công tác của cá nhân, cán bộ, giáo viên, nhân viên hoặc tạm ngừng hoạt động giáo dục của nhà trường, cơ sở giáo dục;
- d) Đình chỉ hoạt động hoặc giải thể;
- đ) Kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật./.

---

[1] Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tự thực ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non, Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30*

tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Trường mầm non.

Theo đề nghị của Vụ trưởng vụ Giáo dục Mầm non,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định: ”

[2] Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non thực ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2008 quy định như sau:

“**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 8 năm 2011. Các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục mầm non, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.”

[3] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non thực ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non thực ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non thực ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.

[6] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non thực ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.

[7] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non thực ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.

[8] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non thực ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.

[9] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non thực ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.

**[19]** Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Thông tư số 28/2011/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2011.